

Số: 11/2025/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 10 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Phạm Thị Anh Thư.

*Thư ký phiên họp:* Bà Chu Tường Vy - Thư ký Toà án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 331/2024/TLST-VLĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-VDS ngày 06 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Võ Thị Mộng T, sinh năm 1982; thường trú: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần G; địa chỉ: Số A, đường Đ, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện ủy quyền: Bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1990 – nhân viên pháp lý công ty. Có mặt.

2. Bà Lâm Thị Mỹ V, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Dương Văn T1, chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý thu – Sở bảo hiểm xã hội thành phố D, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03/01/2025), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*\* Tại đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Võ Thị Mộng T trình bày:*

Bà Võ Thị Mộng T là em dâu của bà Lâm Thị Mỹ V. Khoảng năm 2016 bà V bị mất giấy tờ tùy thân nên mượn chứng minh nhân dân của bà T để đi xin việc. Do thời điểm đó bà T nghỉ ở nhà nên cũng không quan tâm đến việc bà V mượn giấy chứng minh có ảnh hưởng gì không. Khoảng đầu năm 2018 bà T đi làm ở công ty T2, công ty có ký hợp đồng lao động với bà T và đóng bảo hiểm xã hội. Khoảng tháng 6/2021 bà T nghỉ việc và thời gian gần đây đi làm thủ tục kê khai bảo hiểm xã hội thì phát hiện có 02 hồ sơ mang tên Võ Thị Mộng T.

Do đó bà T yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động của Võ Thị Mộng T (thực chất là bà Lâm Thị Mỹ V) tại công ty cổ phần G vô hiệu. Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH G trình bày:*

Công ty TNHH G trước đây là công ty TNHH T3. Năm 2016 công ty TNHH T3 có nhận người tên Võ Thị Mộng T vào làm việc. Công ty đóng bảo hiểm cho bà T từ tháng 7/2016 đến tháng 7/2021, tháng 8-10/2021 bà T nghỉ không lương nên công ty không đóng bảo hiểm cho bà T. Đến khoảng tháng 10/2021 thì bà T nghỉ việc và công ty có ban hành quyết định cho nghỉ việc. Việc bà T cho bà Lâm Thị Mỹ V mượn giấy tờ tùy thân để xin việc công ty không biết. Công ty đã làm thủ tục cho bà T nghỉ việc từ năm 2021. Do đó, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động với công ty vô hiệu thì Công ty không có ý kiến gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D do ông Dương Văn T1 đại diện trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH T3 cho người lao động thì Công ty TNHH T3 có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Võ Thị Mộng T, sinh năm 1982, số CCCD 091182006294, mã số BHXH 7414200056 có quá trình tham gia bảo hiểm từ tháng 7/2016 đến tháng 10/2021, hiện đã nhận trợ cấp BHXH một lần.

Ngoài ra, bà Võ Thị Mộng T còn có số sổ: 7908210100 có quá trình tham gia từ tháng 4/2018 đến tháng 6/2021 tại công ty TNHH T2- xưởng may B.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Võ Thị Mộng T, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Võ Thị Mộng T và công ty TNHH T3 đề nghị Tòa án căn cứ căn cứ Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định 145/2020/NĐ-CP quy định về xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Đối với các yêu cầu khác của bà T Bảo hiểm xã hội không có ý kiến.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu của Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Võ Thị Mộng T là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Võ Thị Mộng T có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty TNHH T3; địa chỉ tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Võ Thị Mộng T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, bà Lâm Thị Mỹ V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án họp xét vắng mặt những người trên.

[2] Đối với yêu cầu của bà Võ Thị Mộng T xét thấy:

[2.1] Việc bà Lâm Thị Mỹ V mượn giấy tờ tùy thân của bà T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T3 là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động, nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Công ty TNHH T3 (nay là công ty cổ phần G) xác định năm 2016 có ký hợp đồng lao động với người tên Võ Thị Mộng T và tháng 20/2021 công ty đã ký quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà T.

[2.3] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Võ Thị Mộng T bị trùng từ tháng 04/2018 đến tháng 6/2021 tại Công ty TNHH T3 (theo mã số BHXH 7414200056).

[3] Trình bày của bà Võ Thị Mộng T là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là công ty TNHH T3 (nay là công ty cổ phần G), bà Lâm Thị Mỹ V. Do đó, bà Võ Thị Mộng T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Võ Thị Mộng T với Công ty TNHH T3 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Võ Thị Mộng T phải chịu lệ phí theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Võ Thị Mộng T.

Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà Võ Thị Mộng T với Công ty TNHH T3 là vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Võ Thị Mộng T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010249 ngày 10/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

4. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Thị Anh Thư**